

Số: 505/BC-UBND

Phong Thổ, ngày 08 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022

Căn cứ Kế hoạch số 160/KH-MTTQ-BTT ngày 02/6/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh Lai Châu về giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Thực hiện Công văn số 1216/MTTQ-BTT ngày 30/9/2022 của Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện giám sát Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022;

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ báo cáo kết triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát tình hình kinh tế - xã hội của địa phương

Phong Thổ là huyện vùng cao biên giới, có diện tích tự nhiên 102.924,85 ha; có 97,229 km đường biên giới tiếp giáp với huyện Kim Bình - tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, huyện có 17 xã, thị trấn; 171 thôn, bản, tổ dân phố, với 17.268 hộ; 83.811 khẩu. Đồng bào dân tộc thiểu số có 77.932 khẩu chiếm 92,99% tổng dân số. Trong đó: Dân tộc Dao 30.967 người chiếm 36,95%; dân tộc Mông 22.601 người chiếm 26,97%; dân tộc Thái 14.518 người chiếm 17,32%; dân tộc Hà Nhì 6.432 người chiếm 7,09%; dân tộc Giáy 2.713 người chiếm 3,24%; dân tộc Kinh 5.879 người chiếm 7,01%; dân tộc Hoa 193 người chiếm 0,23%; dân tộc Mường 246 người chiếm 0,29%; dân tộc Tày 121 người chiếm 0,14%; còn lại là các dân tộc khác có dân số dưới 100 người: (Kơ mú; Lự; Nùng; Lào...) 262 người chiếm 0,31%.

Tính đến ngày 31/12/2021 theo bộ tiêu chí mới về hộ nghèo huyện có 8.362 hộ nghèo, chiếm 48,42%; hộ cận nghèo 2.920 hộ cận nghèo chiếm 16,91%.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Chương trình

2.1. Thuận lợi

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Gọi tắt là Chương trình MTQG DTTS&MN) là một chương trình có quy mô lớn, luôn được sự quan tâm đặc biệt của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương; đặc biệt là sự quan tâm sâu sát của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Ban Chỉ chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh,

Thường trực Huyện ủy trong việc chỉ đạo triển khai thực hiện, sự phối hợp hướng dẫn công tác chuyên môn của Ban Dân tộc tỉnh.

Chương trình với các dự án, nội dung tập trung đầu tư, hỗ trợ cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhận được được sự đồng tình, ủng hộ của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện.

2.2. Khó khăn

Một số dự án, tiêu dự án, nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể, khó khăn trong triển khai thực hiện, UBND huyện đã báo cáo chi tiết tại Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 về tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

(Có báo cáo số 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 kèm theo)

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI

1. Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện

Để triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang trên địa bàn; UBND huyện đã ban hành một số văn bản chỉ đạo điều hành sau:

Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 18/02/2022 ban hành kế hoạch rà soát nhu cầu vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Công văn 204/UBND-TCKH ngày 24/02/2022 về việc rà soát nội dung xây dựng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 thành lập Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 huyện Phong Thổ;

Công văn số 482/UBND-PDT ngày 26/4/2022 về việc Góp ý kiến vào dự thảo nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 539/UBND-PDT ngày 11/5/2022 về việc thống nhất nhiệm vụ và tỷ lệ phân bổ vốn Dự án 1 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 547/UBND-PDT ngày 12/5/2022 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo thống nhất nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Dự án 10 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 608/UBND-PDT ngày 24/5/2022 về việc lập danh sách người dân có nhu cầu vay vốn theo Nghị định số 28/2022/NĐ/CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

Công văn số 884/UBND-PDT ngày 20/7/2022 về việc góp ý kiến vào dự thảo nhiệm vụ và mức phân bổ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Công văn số 952/UBND-PDT ngày 02/8/2022 về việc triển khai Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc;

Công văn số 1060/UBND-PDT ngày 16/8/2022 về việc báo cáo tổng hợp nguồn kinh phí được giao thực hiện các chương trình dự án thuộc CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại Quyết định 747/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của UBND tỉnh Lai Châu;

Công văn số 1093/UBND-PDT ngày 19/8/2022 về việc đề nghị UBND tỉnh hướng dẫn triển khai một số nội dung tại Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc;

Công văn số 1129/UBND-PDT ngày 27/8/2022 về việc tham gia ý kiến vào dự thảo kế hoạch kiểm tra, giám sát chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025;

Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt danh sách hộ chưa có đất ở; không có đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

Quyết định số 2397/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 về việc phê duyệt danh sách hộ DTTS nghèo thiếu đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ;

Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 05/9/2022 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 05/9/2022 ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nội dung số 04 thuộc Dự án 1; Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9; Nội dung số 01 của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ năm 2022;

Quyết định 2264/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn huyện Phong Thổ;

Báo cáo 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 báo cáo tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 03/10/2022 ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Kế hoạch số 304/KH-UBND ngày 03/10/2022 ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 05/10/2022 về việc phê duyệt danh sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

Công văn số 1373/UBND-PDT ngày 11/10/2022 về việc Rà soát tổng hợp khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Báo cáo 468/BC-UBND ngày 14/10/2022 báo cáo tiến độ giải ngân, khả năng giải ngân; những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kèm theo các phương án kiến nghị, đề xuất, tháo gỡ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN;

Công văn số 1486/UBND-PDT ngày 26/10/2022 về việc tham gia góp ý kiến vào dự thảo Cẩm nang số hướng dẫn thực hiện các hoạt động của Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN;

Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 29/10/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022;

Quyết định số 3055/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 về việc phê duyệt danh sách hộ chưa có đất ở; không có đất sản xuất đủ điều kiện hưởng chính sách vay vốn tín dụng ưu đãi theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ năm 2022 (Đợt 2).

2. Công tác tuyên truyền, quán triệt nội dung Chương trình

Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, tuyên truyền, quán triệt Chương trình đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức và Nhân dân trên địa bàn toàn huyện qua nhiều hình thức đa dạng như: Tuyên truyền qua hình thức họp bản, hệ thống loa truyền thanh, tuyên truyền trên công nghệ phát thanh qua sóng di động tại một số xã trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quán triệt Chương trình đến 100% cán bộ, đảng viên, công chức qua các Hội nghị, cuộc họp của cơ quan, chi bộ... Qua công tác truyền thông, tuyên truyền, 100% cán bộ, đảng viên và đa số Nhân dân nắm được nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đang triển khai trên địa bàn huyện.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc phân bổ ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí khác để thực hiện Chương trình năm 2022

Năm 2022, UBND huyện đã phân bổ 86.811 triệu đồng ngân sách Trung ương để thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc 9/10 dự án của Chương trình. Trong đó: Vốn đầu tư: 52.389 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 34.422 triệu đồng.

(Có phụ lục kèm theo)

2. Công tác thẩm định, phê duyệt dự án khởi công năm 2022; việc bố trí ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình

- Công tác lập dự án, thẩm định, phê duyệt dự án: UBND huyện chỉ đạo các cơ quan được giao làm chủ đầu tư các dự án phối hợp với UBND các xã tổ chức thực hiện khảo sát, thiết kế lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - Kỹ thuật đảm bảo theo quy định. Giao Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện thẩm định các dự án và tham mưu UBND huyện phê duyệt dự án đảm bảo đúng thời gian và các quy định của pháp luật.

- Việc bố trí ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để thực hiện Chương trình: Năm 2022, huyện chưa bố trí được ngân sách địa phương và các nguồn lực khác để thực hiện các nội dung Chương trình.

3. Kết quả lựa chọn đối tượng thụ hưởng các dự án của chương trình

Việc lựa chọn đối tượng thụ hưởng các dự án của Chương trình được UBND huyện chỉ đạo các cơ quan làm chủ đầu tư tiến hành đảm bảo các nguyên tắc, quy định tại các văn bản hướng dẫn hiện hành của Trung ương, tỉnh, trong đó ưu tiên đối tượng tại vùng đặc biệt khó khăn.

4. Kết quả huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng, tổ chức, cá nhân đối với các dự án, công trình tại cơ sở

Ủy ban nhân huyện đang nỗ lực huy động sự tham gia của người dân, cộng đồng, các doanh nghiệp, cá nhân đối với các dự án, công trình trên địa bàn huyện. Đến thời điểm báo cáo huyện chưa huy động được nguồn ngân sách từ người dân; cộng đồng; tổ chức phục vụ cho các dự án; công trình tại cơ sở.

5. Kết quả triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; kết quả giải ngân kế hoạch vốn

Tại thời điểm báo cáo, các dự án thuộc Chương trình trên địa bàn huyện đang trong giai đoạn triển khai thực hiện, một số kết quả cụ thể:

5.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt: Nội dung số 04 Hồ trợ nước sinh hoạt (NSH)

*** Nước sinh hoạt phân tán**

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 853 triệu đồng vốn sự nghiệp.
- Tổng số hộ: 284 hộ.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đã triển khai đến 17/17 xã thị trấn, đã được UBND huyện phê duyệt danh sách hỗ trợ (Quyết định số 2513/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 Phê duyệt danh sách hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán thuộc dự án 1 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện tại dự án đang thực hiện, chưa thực hiện giải ngân.

*** Nước sinh hoạt tập trung**

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 5.782 triệu đồng (vốn đầu tư).

- Tổng 03 dự án cụ thể: Dự án sửa chữa NSH bản Nà Doong xã Bản Lang; sửa chữa NSH bản Nậm Xe, bản Pả Chải, bản Van Hồ 2 xã Nậm Xe; sửa chữa NSH bản Mò Sì Câu xã Hoang Thèn.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Hiện tại dự án đang thực hiện, chưa giải ngân, dự kiến đến 15/11/2022 giải ngân 745 triệu.

5.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 7.624 triệu đồng vốn đầu tư.

- Tổng số 01 dự án bố trí sắp xếp ổn định dân cư tập trung vùng thiên tai được thực hiện tại bản Cấn Câu xã Sin Suối Hồ.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Hiện tại dự án đang thực hiện, chưa giải ngân.

5.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

a) Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 12.531 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Dự kiến thực hiện giải ngân được 1.436,7 triệu đồng thực hiện dự án phát triển cây quế trên địa bàn huyện Phong Thổ cho các xã thuộc đối tượng vùng 2, vùng 3 tham gia dự án phát triển cây quế trên địa bàn huyện. Kinh phí dự kiến không thực hiện giải ngân được 11.094,3 triệu đồng thực hiện hỗ trợ gieo trồng rừng cho các hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, trồng rừng phòng hộ, do chưa có cơ chế chính sách hướng dẫn cụ thể của cơ quan có thẩm quyền, cũng như các hộ tham gia trồng rừng cơ bản không phải hộ nghèo.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị + **Nội dung số 03:** Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng ĐB DTTS & MN.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 1.270 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp đã phối hợp cùng UBND các xã, Ma Li Pho, Huổi Luông, Bản Lang, Đào San, Hoang Thèn, Nậm Xe khảo sát đăng ký nhu cầu hỗ trợ của người dân và lập 02 dự án liên kết trồng cây Chanh leo qui mô 09 ha và dự án liên kết trồng Mác Ca xen chè qui mô 75ha.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Phong Thổ chưa thể triển khai thực hiện được nội dung số 01+ nội dung số 03 của Tiểu dự án 2 do Tại điểm a, khoản 3, Điều 84 của Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc có quy định "UBND tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Thông tư này đảm bảo phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật", tuy nhiên đến nay chưa có Hướng dẫn.

Nội dung số 02: Đầu tư, hỗ trợ vùng trồng dược liệu quý với tổng số vốn 4.143 triệu đồng trong đó 1.208 triệu vốn đầu tư và 2.935 triệu vốn sự nghiệp thực hiện 02 dự án cụ thể:

- Dự án 01: Trồng dược liệu quý với tổng số vốn: 2.935 triệu vốn sự nghiệp

Kết quả thực hiện: Tính đến thời điểm hiện tại UBND xã Mò Sì San đã thực hiện khảo sát tuy nhiên do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ cho các hộ dân, do vậy UBND xã chưa có căn cứ triển khai thực hiện; do điều kiện thực tế của các hộ dân chưa đảm bảo các điều kiện theo quy định dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

- Dự án 02: Nước khu sản xuất dược liệu xã Mò Sì San với số vốn: 1.208 triệu vốn đầu tư.

Kết quả thực hiện: Tính đến thời điểm hiện tại UBND xã Mò Sì San đã triển khai họp bản và hoàn thiện các hồ sơ đấu thầu và đang trong giai đoạn đầu thi công công trình.

5.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

a) Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 34.669 triệu đồng vốn đầu tư, và 1.516 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Gồm 15 công trình.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đang triển khai thực hiện, dự kiến lộ trình giải ngân đến 15/11/2022 là 6.940 triệu đồng vốn đầu tư.

5.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 3.238 triệu đồng trong đó 2.578 triệu đồng vốn đầu tư và 660 triệu vốn sự nghiệp.

- Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường PTDTNT và trường phổ thông có HSBT và Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Nguồn vốn đầu tư thực hiện 04 dự án tại trường PTDT bán trú Tiểu học Vàng Ma Chải, trường PTDT bán trú Tiểu học Mù Sang, trường PTDT bán trú TH & THCS số 2 Bản Lang, và trường PTDT bán trú THCS Sin Suối Hồ đang triển khai thực hiện dự kiến lộ trình giải ngân đến 15/11/2022 là 1.315 triệu đồng.

Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Nội dung số 01: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 397 triệu đồng nguồn vốn sự nghiệp

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Khó giải ngân nguồn vốn này do thời gian để tổ chức chiêu sinh và hoàn thành lớp không đảm bảo thời gian và xác định đối tượng 3,4 quy định tại Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ một số đối tượng còn chưa rõ ràng.

Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Nội dung số 01: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng đồng bào DTTS&MN

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 1.500 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Dự án đang triển khai thực hiện chưa giải ngân.

Nội dung số 02: Hỗ trợ đào tạo nghề; hỗ trợ người lao động vùng đồng bào DTTS đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng ; tư vấn, hướng nghiệp, kiểm tra, giám sát thực hiện dự án

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 1.062 triệu đồng vốn sự nghiệp

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Nội dung hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng khó thực hiện do chưa có hướng dẫn chi tiết việc thực hiện hỗ trợ đối tượng theo phương thức thông qua cơ chế đấu thầu, đặt hàng với các cơ sở đào tạo nghề, ngoại ngữ, doanh nghiệp, tổ chức đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

5.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với du lịch

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 1.303 triệu đồng trong đó 528 triệu nguồn vốn đầu tư và 775 triệu vốn sự nghiệp.

- Nội dung thực hiện vốn sự nghiệp:

+ Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống: Đội văn nghệ Phụ nữ bản Huổi Bảo, Đội văn nghệ Phụ nữ Phiêng Đanh I trẻ, xã Mường So; Phụ nữ tổ dân phố Hòa Bình, thị trấn Phong Thổ; Đội Phụ nữ bản Huổi Phặc, Đội Phụ nữ bản Cang, xã Khổng Lào; Đội văn nghệ bản Dền Sung, xã Sin Suối Hồ; Đội văn nghệ bản Sàng Cải, xã Mù Sang; Đội văn nghệ bản Sòn Thầu 2, xã Ma Ly Pho; Đội văn nghệ bản Thèn Thầu, xã Bản Lang; Đội văn nghệ bản Séo Xiên Pho, xã Lán Nhì Thàng; Đội văn nghệ bản Hợp 2, xã Đào San; Đội văn nghệ bản Huổi Hán, xã Nậm Xe; Đội văn nghệ bản Nậm Cáy, xã Hoang Thèn; Đội văn nghệ bản Hờ Mèo, xã Tung Qua Lìn; Đội văn nghệ bản Pờ Xa, xã Pa Vây Sừ; Đội văn nghệ bản Pô Tô, xã Huổi Luông.

+ Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi: Nhà Văn hóa Bản Lang 2, xã Bản Lang; Nhà văn hóa bản Mù Sang, xã Mù Sang; Nhà văn hóa bản Tân Séo Phìn, xã Mồ Si San; Nhà Văn hóa bản Tỷ Phùng, xã Si Lở Lầu; Nhà văn hóa bản Mồ Si Câu, xã Hoang Thèn; Nhà văn hóa bản Séo Xiên Pho, xã Lán Nhì Thàng.

- Số lượng người được thụ hưởng, thành phần dân tộc, giới tính:

+ Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống: các đội văn nghệ được thành lập thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, nơi có hoạt động phong trào sôi nổi tích cực tại các xã khu vực III; II; I vùng đồng bào DTTS và MN.(năm 2022 đăng kí hỗ trợ cho 16 đội văn nghệ với 222 người tham gia).

+ Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi: các thôn, bản vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, II, I thuộc vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021-2025. (năm 2022 đăng kí hỗ trợ cho 6 nhà văn hóa)

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đang triển khai thực hiện chưa giải ngân.

- Nội dung thực hiện vốn đầu tư: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn bản cụ thể: Nhà văn hóa bản Phiêng đanh xã Mường so và nhà văn hóa bản Nậm Và xã Hoang Thèn với 528 triệu đồng vốn đầu tư.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Đang triển khai, chưa tiến hành giải ngân.

5.7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em:

- Nguồn ngân sách Trung ương năm 2022: 1.222 triệu đồng vốn sự nghiệp.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chưa triển khai thực hiện được vì: Nội dung, hoạt động thuộc Dự án 8 theo hướng dẫn số 04/HD-ĐCT, ngày 28/7/2022 của Đoàn Chủ tịch Hội LHPN Việt Nam, Hướng dẫn triển khai Dự án 8 “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, không đồng nhất với Thông tư số 15/2022/TT-BTC, ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính, quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn 1 từ năm 2021 - 2025.

5.8. Dự án 9: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc khó khăn đặc thù.

Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

Tổng số kinh phí thực hiện năm 2022: 9.160 triệu đồng vốn sự nghiệp.

Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: Không thực hiện được do hỗ trợ phát triển sản xuất và sinh kế đối với các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn nhưng theo quy định hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng với lãi suất ưu đãi đặc biệt là không khả thi.

- Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN với số vốn 281 triệu đồng vốn sự nghiệp: Đang thực hiện, chưa giải ngân.

5.9. Dự án 10: Tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

- Tiểu dự án 1: biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phát huy vai trò người có uy tín; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền vận động đồng bào với số vốn: 176 triệu đồng vốn sự nghiệp.

Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò người có uy tín: UBND huyện đã tổ chức 02 đoàn công tác người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số huyện đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm tại huyện Than Uyên và huyện Sìn Hồ với 49 đại biểu tham gia. Chưa giải ngân.

- Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện chương trình: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình theo giai đoạn 2021- 2025 và Kế hoạch kiểm tra năm 2022, hiện tại huyện chưa thực hiện kiểm tra, giám sát, dự kiến triển khai thực hiện trong tháng 12/2022.

6. Đánh giá tác động và hiệu quả đầu tư của Chương trình

Các chương trình đang trong quá trình triển khai thực hiện nên chưa đánh

giá được tác động và hiệu quả đầu tư của chương trình.

7. Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Tại thời điểm báo cáo, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện, chưa thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá (Dự kiến tiến hành kiểm tra, giám sát, đánh giá trong tháng 12/2022).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo, tổ chức hội nghị quán triệt và bàn các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2022; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành để triển khai thực hiện kịp thời. Đồng thời, thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành tăng cường đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2022.

Việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo theo kế hoạch đã đề ra. Quá trình triển khai thực hiện đảm bảo bám sát các văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong triển khai, thực hiện

Hạn chế: Tiến độ giải ngân nguồn vốn còn chậm; huyện chưa bố trí được nguồn ngân sách địa phương, chưa huy động được nhiều nguồn lực để tham gia thực hiện Chương trình, chủ yếu sử dụng nguồn vốn do Trung ương cấp.

Khó khăn, vướng mắc: UBND huyện đã báo cáo chi tiết tại Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 về tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Nguyên nhân

Năm 2022 là năm đầu triển khai thực hiện Chương trình, một số văn bản hướng dẫn của cấp trên ban hành muộn, một số văn bản hướng dẫn có nội dung chưa thống nhất đối tượng, mức hỗ trợ... dẫn đến tiến độ triển khai chưa đảm bảo. Huyện xuất phát điểm thấp, kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, khả năng đối ứng nguồn ngân sách địa phương rất hạn chế.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức triển khai, thực hiện các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

2. Thực hiện phân công, phân cấp và tiếp tục giao nhiệm vụ cụ thể cho các cấp, các ngành, nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành, phát huy vai trò trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc ngành lĩnh vực quản lý. Phát huy vai trò của người đứng đầu trong các cơ quan, đơn vị, đồng thời chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ có trọng tâm, trọng điểm; tập trung cho các xã, bản đặc biệt khó khăn; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo và các nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc có khó khăn đặc thù.

3. Triển khai kịp thời và thực hiện tốt các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình. Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân; phát huy tinh thần nỗ lực vươn lên của đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Huy động đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa, vốn đóng góp của người dân...), bố trí vốn kịp thời để tổ chức thực hiện.

5. Tiếp tục đổi mới phương thức, nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, nhất là đồng bào các dân tộc vùng sâu, vùng xa, các vùng còn tiềm ẩn phức tạp về an ninh trật tự xã hội. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, tham gia giám sát phản biện xã hội, nhằm tạo động lực phát triển Kinh tế - Xã hội.

6. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả hoạt động của Chương trình.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trong những năm tiếp theo, đề nghị UBND tỉnh sớm phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nội dung Chương trình để huyện triển khai thực hiện kịp thời.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm giải quyết các kiến nghị của UBND huyện tại Báo cáo số 434/BC-UBND ngày 28/9/2022 về tổng hợp khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của UBND huyện Phong Thổ năm 2022./.

Nơi nhận:

- UB MTTQ tỉnh;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các thành viên BCD các CT MTQG huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Thị Hồng Sim